TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29/6/2020
Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Hương Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Xẹt;

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Đình Hưởng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Trinh, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2020 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị H, sinh năm 1983; địa chỉ: ĐT474, khu phố 3, phường Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh **V**, sinh năm 1981; địa chỉ: ĐT474, khu phố 3, phường Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/02/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị H trình bày:

Chị H và anh **V** chung sống với nhau vào năm 2011, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên vào ngày 08/4/2011. Trong thời gian sống chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Vinh không lo làm ăn, sống thiếu trách nhiệm với gia đình, vợ con. Do tình cảm

vợ chồng không còn nên chị Hương khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Vinh.

Về con chung: Trong thời gian sống chung, chị Hương và Anh Vinh có 02 con chung tên **V1**, sinh ngày 14/8/2011 và **T**, sinh ngày 05/12/2012. Khi ly hôn chị Hương yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh **V** cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Hương vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con chung.

Chứng cứ do nguyên đơn giao nộp: Bản sao chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu mang tên H và **V**, bản sao giấy khai sinh mang tên **V1**, **T**, bản sao giấy chứng nhận đăng ký kết hôn.

Bị đơn anh **V** vắng mặt, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên toà sơ thẩm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh **V** được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh **V**.

[2] Về hôn nhân: Chị H và anh **V** tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2011, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên vào ngày 08/4/2011, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17, quyển số 01/2011, là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về mâu thuẩn vợ chồng: Theo lời trình bày của chị Hương thì trong thời gian chung sống giữa chị Hương và anh Vinh phát sinh nhiều mâu thuẩn, nguyên nhân do anh Vinh không lo làm ăn, sống thiếu trách nhiệm với gia đình vợ con. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập anh Vinh tham gia tố tụng nhưng anh Vinh vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Việc anh Vinh vắng mặt không có lý do, là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng, nghĩa vụ chứng minh của mình. Do vậy,

Hội đồng xét xử căn cứ lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hương và anh Vinh là thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chị Hương yêu cầu được ly hôn với anh Vinh là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Hương và anh Vinh có 02 con chung tên **V1,** sinh ngày 14/8/2011 và **T,** sinh ngày 05/12/2012. Hiện nay 02 cháu đang sống chung với chị Hương. Chị Hương làm nghề giao viên, thu nhập khoảng 8.000.000 đồng/tháng. Chị Hương yêu cầu được nuôi 02 con chung, hai cháu cũng có nguyện vọng sống với chị Vinh. Do vậy, Hội đồng xét xử giao 02 cháu **V1** và **T** cho chị Hương nuôi dưỡng, chăm sóc, là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh **V** phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H như sau:

- Về hôn nhân: Chị H được ly hôn với anh **V.**

- Về con chung: Giao 02 con chung tên **V1,** sinh ngày 14/8/2011 và **T,** sinh ngày 05/12/2012 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh **V** phải cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0037757 ngày 11/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THA dân sự thị xã Tân Uyên;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Hương Diệp